THỐNG KÊ HỌC LỰC HỌC SINH NĂM HỌC 2017-2018

Tình hình HS		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Cộng C2	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Cộng C 3
Thống kê chung toàn khối	Số HS	73	72	60	59	264				
	Giỏi	11	5	9	9	34				
	Tỷ lệ %	15.07	6.94	15.00	15.25	12.88				
	Khá	22	33	20	19	94				
	Tỷ lệ %	30.14	45.83	33.33	32.20	35.61				
	TB	35	31	31	28	125				
	Tỷ lệ %	47.95	43.06	51.67	47.46	47.35				
	Yếu	5	3		3	11				
	Tỷ lệ %	6.85	4.17		5.08	4.17				
	Kém									
	Tỷ lệ %									
HS Trung học thường / hoặc GDTX	Số HS	73	72	60	59	264				
	Giỏi	11	5	9	9	34				
	Tỷ lệ %	15.07	6.94	15.00	15.25	12.88				
	Khá	22	33	20	19	94				
	Tỷ lệ %	30.14	45.83	33.33	32.20	35.61				
	TB	35	31	31	28	125				
	Tỷ lệ %	47.95	43.06	51.67	47.46	47.35				
	Yếu	5	3		3	11				
	Tỷ lệ %	6.85	4.17		5.08	4.17				
	Kém									
	Tỷ lệ %									
HS tham gia học theo mô hình VNEN (Huyện Phú Giáo)	Số HS									
	HT Tốt									
	HT									
	Chưa HT									
	Tốt									
	Đạt									
	Cần CG									
	Tốt									
	Đạt									
	Cần CG									
		HS THCS Tạo nguồn					HS THPT CLC			
Tình hình HS		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Cộng C2	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Cộng C 3
HS THCS Tạo nguồn hoặc HS THPT CLC	Số HS									
	Giỏi									
	Tỷ lệ %									
	Khá									
	Tỷ lệ %									
	TB									
	Tỷ lệ %									
	Yếu									
	Tỷ lệ %									
	Kém									
	Tỷ lệ %									